

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số

3434/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3480/SXD-PTĐT ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 65/TTr-ECT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ môi trường ECOTECH).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các thủ tục tiếp theo về phòng cháy chữa cháy, môi trường, đầu tư xây dựng... của dự án. Việc điều chỉnh cục bộ không làm thay đổi mục tiêu, tính chất của dự án, quy mô diện tích, ranh giới quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; phù hợp theo Quy hoạch sử dụng đất đến thời kỳ 2021 - 2030 huyện Đông Sơn, giai đoạn đầu theo Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040.

2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh vị trí, kích thước, tên và bổ sung một số hạng mục công trình phụ trợ thuộc dự án, trong phạm vi ranh giới quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 20/7/2017.

2.2. Nội dung điều chỉnh

- Bổ sung các hạng mục công trình phụ trợ sau:

- + Bổ sung hạng mục Nhà thay đồ (ký hiệu A8, diện tích là 62,25 m², 01 tầng) tại lô đất dự trữ phát triển (DTPT 09);
- + Bổ sung hạng mục Nhà vệ sinh công cộng (ký hiệu B3A, diện tích 90,27 m², 01 tầng) tại lô đất sản xuất 01 (ký hiệu SX01);
- + Bổ sung hạng mục Nhà để máy phát điện (ký hiệu C7, diện tích 52,5 m²; 01 tầng) tại lô đất sản xuất (SX02);

+ Bổ sung hạng mục Nhà trạm bơm chữa cháy (ký hiệu C6, diện tích 26,4 m²; 01 tầng) tại lô đất cây xanh (CX02).

+ Bổ sung thể hiện nội dung cụ thể về hạng mục Trạm cân xe (ký hiệu C5) trên tuyến đường nội bộ thuộc dự án.

+ Bổ sung Khu lò đốt (ký hiệu B10*, để phù hợp theo công nghệ) tại lô đất sản xuất 01 (ký hiệu SX01).

- Điều chỉnh về vị trí, kích thước các hạng mục sau:

+ Điều chỉnh vị trí, kích thước Nhà để xe công nhân (ký hiệu A4) với diện tích là 289,14 m²;

+ Điều chỉnh vị trí, kích thước Nhà bảo vệ (ký hiệu A5, diện tích là 9,15 m², 01 tầng);

+ Điều chỉnh vị trí cổng vào khu hành chính (ký hiệu C3) và cổng vào khu sản xuất (ký hiệu C4) trong phạm vi ranh giới dự án;

+ Điều chỉnh kích thước, diện tích xưởng xuất liệu sau ống sinh hóa B4: từ 1.440 m² thành diện tích là 661,5 m²;

+ Điều chỉnh kích thước, diện tích Xưởng tiếp nhận, phân tách B1, B2: từ 4.680 m² thành 5.458,5 m²;

+ Điều chỉnh kích thước, diện tích Nhà xưởng sản xuất nhựa B8 thành 960 m²;

+ Điều chỉnh kích thước, diện tích Nhà xưởng tái chế nhựa B9 thành 960 m²;

+ Điều chỉnh vị trí, kích thước Nhà xưởng tập kết và đốt rác B10, B11: từ 2.688 m² thành 2630,4 m²;

+ Điều chỉnh kích thước và vị trí các hạng mục công trình Khu vực xử lý nước thải (ký hiệu B13, để phù hợp công nghệ xử lý).

- Đính chính lại tên gọi một số hạng mục công trình, để phù hợp công năng sử dụng công trình thuộc dự án:

+ Đính chính tên gọi hạng mục ký hiệu (A7) từ “Miếu thờ Sơn Thần” thành “Nhà truyền thống”;

+ Đính chính tên gọi hạng mục ký hiệu (B9) từ “Khu sản xuất RDF” thành “Nhà xưởng tái chế nhựa”;

+ Đính chính tên gọi hạng mục ký hiệu (B10) từ “Khu tập kết chất đốt” thành “Xưởng chứa rác chờ đốt - RDF”;

+ Đính chính tên gọi hạng mục ký hiệu (B11) từ “Hạng mục Khu lò đốt” thành “Xưởng chứa rác chờ đốt”.

3. Bảng so sánh về sử dụng đất sau điều chỉnh

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 20/7/2017		Theo điều chỉnh cục bộ		So sánh tăng (+), giảm (-)
			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất văn phòng	HC	8.856,66	3,32	9.044,06	3.40	+187,4
2	Đất sản xuất	SX	44.230,3	16,60	43.839,8	16,46	-390,5
3	Đất cây xanh	CX	59.061,83	22,17	59.016,83	22,15	-45,00
4	Đất dự trữ phát triển	DTPT	48.237,64	18,11	48.050,24	18,04	-187,4
5	Đất phụ trợ kỹ thuật	PT	-	-	435	0,17	+435,5

4. Các nội dung khác không điều chỉnh: giữ nguyên theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 20/7/2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường ECOTECH có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định, gửi Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu làm cơ sở quản lý, thực hiện; bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch về Sở Xây dựng để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục tiếp theo của dự án, sớm đưa dự án vào hoạt động.

2. Giao UBND huyện Đông Sơn phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường ECOTECH và các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai để các tổ chức, cá nhân trong khu vực và các khu vực lân cận được biết trong thời hạn 15 ngày kể từ khi ban hành quyết định này.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, UBND huyện Đông Sơn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường ECOTECH và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H6.(2024)QDPD_DCCB nha may rac

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm